

BỘ TÀI CHÍNH-BỘ TƯ
PHÁP
Số: 03/2007/TTLT-BTC-
BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/3/2000 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 2/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Công ty cho thuê tài chính và Nghị định số 65/2005/NĐ-CP ngày 19/5/2005 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2006/NĐ-CP ngày 18/5/2006 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán tàu biển;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ nêu tại Công văn số 7643/VPCP-V.III ngày 29/12/2006 của Văn phòng Chính phủ.

Liên tịch Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Tổ chức, cá nhân yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính và các giao dịch, tài sản khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là đăng ký giao dịch bảo đảm) tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm là đối tượng nộp lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Thông tư này.
2. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu và được cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm là đối tượng nộp phí cung cấp thông tin theo quy định tại Thông tư này.
3. Không thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trong những trường hợp sau đây:
 - a) Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại địa phương và sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối;
 - b) Yêu cầu sửa chữa sai sót trong giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính do lỗi của Đăng ký viên;
 - c) Yêu cầu xoá đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng cho thuê tài chính.
4. Cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm được thu lệ phí đăng ký và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo quy định tại Thông tư này bao gồm:
 - a) Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp;
 - b) Cơ quan đăng ký tàu biển khu vực;
 - c) Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường của Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Phòng Tài nguyên và Môi trường đối với những nơi không thành lập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được Phòng Tài nguyên và Môi trường uỷ quyền thực hiện.

II. MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ VÀ PHÍ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

1. Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm

a) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm áp dụng tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 mục I được quy định như sau (mỗi hồ sơ yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm được tính là một trường hợp đăng ký):

TT	CÁC TRƯỜNG HỢP NỘP LỆ PHÍ	MỨC THU (đồng/trường hợp)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	60.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	50.000
3	Đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm	40.000
4	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	40.000
5	Yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm	10.000

b) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm áp dụng tại các cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm quy định tại điểm c khoản 4 mục I do Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể cho phù hợp với thực tế của địa phương, nhưng mức thu tối đa không vượt quá mức thu quy định tại điểm a khoản này.

c) Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trong một số trường hợp khác được thực hiện như sau:

- Đối với tổ chức, cá nhân đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam thì áp dụng mức thu quy định tại Quyết định số 69/2006/QĐ-BTC ngày 07/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.
- Mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm qua phương tiện điện tử sẽ được quy định tại văn bản khác.

2. Mức thu phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm